TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 214/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D ; Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Phố 1, thị trấn C N , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa.

Hộ khẩu thường trú: Thôn C , xã L huyện H Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đào Đức A ; Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn C , xã L huyện H Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81;82;83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 3 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đức A .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đức A tự nguyện thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đức A tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn anh Đào Đức A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Hồng Q sinh ngày 25/4/2012 cho đến khi thành niên. Chị Nguyễn Thị D trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Thiện A sinh ngày 03/6/2020 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đức A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đức A không yêu cầu tào án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đức A trình bày không có nợ chung.

-Về án phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Đào Đ Anh tự nguyện thỏa thuận chị Nguyễn Thị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị D đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0007477 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND;
- Chi cục THA;
- Cơ quan thực hiên đăng ký kết hôn;
….
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên